

Bản án số: 87/2026/HS-ST
Ngày 16 - 4 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Bé Minh Hằng và bà **Trần Thị Tuyết**.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn T** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 08/01/1990 tại Quảng Ninh; nơi cư trú: **tổ B, khu H, phường V, tỉnh Quảng Ninh**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Hoàng Văn N** và bà **Nguyễn Thị V**; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: ngày 24/10/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh, thời hạn từ ngày 21/9/2022 đến ngày 21/6/2024;

Nhân thân:

- Năm 2014, 2016, 2018 cai nghiện tự nguyện tại **Trung tâm C**, tỉnh Quảng Ninh;

- Ngày 25/6/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh, thời hạn từ ngày 25/6/2020 đến ngày 02/01/2022.

- Ngày 20/8/2018, Toà án nhân dân thành phố Hạ Long (nay là Toà án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh) ra Quyết định đình chỉ vụ án “Cố ý gây thương tích” do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày ngày 18/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**; có mặt.

2. Họ và tên: **Đinh Cảnh D** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 11/6/1980 tại Quảng Ninh; nơi cư trú: **tổ E, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Đinh Khắc N1** và bà **Đặng Thị H**; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: ngày 11/8/2022, bị Toà án nhân dân thành phố Hạ Long (nay là Toà án nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh, thời hạn từ ngày 15/8/2022 đến ngày 15/8/2024;

Nhân thân:

- Ngày 03/7/1996, bị **Ủy ban nhân dân tỉnh Q** áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào **Trường D2, huyện T, tỉnh Ninh Bình**. Ngày 08/7/1998, chấp hành xong.

- Ngày 21/10/1999, bị **Ủy ban nhân dân tỉnh Q** áp dụng biện pháp đưa vào **cơ sở giáo dục T2, V26, Bộ C1**. Ngày 25/9/2001, chấp hành xong.

- Ngày 15/12/2003, bị **Ủy ban nhân dân tỉnh Q** áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào **sở G, Cục V1, Bộ C1**. Ngày 09/11/2004, chấp hành xong.

- Ngày 01/6/2006, bị Toà án nhân dân thành phố Hạ Long (nay là Toà án nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh) xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 01/6/2013, chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày ngày 20/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**; có mặt.

* **Người làm chứng:** anh **Trần Quang D1**; sinh năm 1981; nơi cư trú: **tổ A, khu I, phường B, tỉnh Quảng Ninh**; vắng mặt.

* **Người chứng kiến:** anh **Trần Quang T1**; sinh năm: 1991; nơi cư trú: **tổ A, khu G, phường V, tỉnh Quảng Ninh**; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Sử dụng trái phép chất ma túy của **Hoàng Văn T**:*

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/12/2025, tại khu vực gần cửa hàng xăng dầu Ba Lan thuộc Tổ B, khu G, phường V, tỉnh Quảng Ninh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an phường V phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,043 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để bán. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn T ở Tổ B, khu H, phường V: thu giữ 0,059 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để bán (theo Kết luận giám định số 1995/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q). Ngoài ra, còn thu giữ 03 bom kim tiêm (trong đó có 01 bom kim tiêm đã qua sử dụng), 02 ống nước cất, 01 con dao tem, 01 điện thoại Samsung Galaxy S20 5G màu xám, bên trong lắp sim có số thuê bao 0393.286.569.

Quá trình điều tra, T khai nhận: ngày 21/6/2024, T chấp hành xong quyết định cai nghiện ma túy bắt buộc, thời gian chấp hành từ ngày 21/9/2022 đến ngày 21/6/2024 tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh và trở về địa phương. Ngày 03/7/2025, Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với T trong thời hạn từ ngày 03/7/2025 đến ngày 21/6/2026 và T đã nhận được Quyết định này. Sau khi cai nghiện trở về địa phương, T đã nhiều lần mua ma túy của H1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở khu vực gần cầu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh để sử dụng và bán. Lần gần nhất là vào khoảng 18 giờ ngày 16/12/2025, T đi đến gặp H1 và mua 01 gói ma túy Heroine. Sau đó, T mang gói ma túy về phòng ngủ của mình ở tổ B, khu H, phường V chia thành 05 túi. T đã sử dụng hết 02 túi ma túy bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể; T bán cho Đinh Cảnh D 01 túi ma túy với giá 500.000 đồng vào khoảng 11 giờ ngày 17/12/2025 tại khu vực cửa hàng X, phường V, tỉnh Quảng Ninh; số ma túy còn lại bị Công an bắt quả tang và thu giữ khi khám xét. Ngoài ra, T còn bán ma túy cho Trần Quang D1, sinh năm 1981, trú tại Tổ A, khu I, phường B, tỉnh Quảng Ninh 03 lần, tại lối vào công nghiệp C, phường B, vào các ngày 10/12/2025, 12/12/2025 và ngày 14/12/2025, mỗi lần T đều bán cho D1 một túi ma túy Heroin với giá 300.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với T, lấy mẫu nước tiểu của T và đưa đi giám định. Tại Kết luận giám định số 1995/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: tìm thấy chất M, Codein trong mẫu nước tiểu ghi thu của Hoàng Văn T gửi giám định. Morphine là sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy Heroine trong nước tiểu. Codeine thuộc danh mục IIB, STT6; Morphine thuộc danh mục IIA, STT55 ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ, quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của Đinh Cảnh D:

Ngày 15/8/2024, Đinh Cảnh D chấp hành xong quyết định cai nghiện ma túy, thời gian chấp hành từ ngày 15/8/2022 đến ngày 15/8/2024 tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh và trở về địa phương. Ngày 26/8/2024, Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định quản lý sau cai

nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với **D** trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày 15/8/2024 đến ngày 15/8/2026, **D** đã nhận được Quyết định này.

Khoảng 11 giờ ngày 17/12/2025, **D** gọi điện qua ứng dụng Messenger cho **T** hỏi mua 500.000 đồng ma túy Heroine, **T** đồng ý và hẹn gặp ở khu vực gần cửa hàng xăng dầu **Ba Lan, phường V**. Tại đây, **T** đã bán cho **D** 01 gói ma túy Heroine, với giá 500.000 đồng. Sau đó, Dương cầm gói ma túy đi ra khu vực đất trống đối diện cây xăng **V đường T thuộc phường H, tỉnh Quảng Ninh**. Tại đây, **D** lấy bộ xi lanh, nước cất đã chuẩn bị từ trước rồi lấy gói ma túy Heroine hoà ma túy với nước cất trong ống xilanh, cắm kim tiêm vào xilanh rồi dùng tay phải bơm vào ven tay trái. Sử dụng xong, **D** vứt bỏ bơm kim tiêm và vỏ ống nước cất.

Ngày 18/12/2025, **Đình Cảnh D** đến **Công an phường H** xin đầu thú, khai nhận việc mua ma túy của **Hoàng Văn T** để sử dụng cho bản thân và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy J4+ màu hồng, kèm sim số 0389.820.558. Cơ quan điều tra xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với **D**, lấy mẫu nước tiểu của **D** và đưa đi xét nghiệm tại Phòng PH10-Y tế - **Công an tỉnh Q**. Kết quả tính với **M1**.

Tại Kết luận giám định số 1995/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của **Phòng K Công an tỉnh Q**, kết luận: Tìm thấy chất **M**, Codein trong mẫu nước tiểu ghi thu của **Đình Cảnh D** gửi giám định.

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo **Hoàng Văn T** và **Đình Cảnh D** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu. Ngoài ra, bị cáo **T** khai nhận thêm; tổng số tiền 1.400.000 đồng thu được từ việc 03 lần bán ma túy cho anh **D1** và 01 lần bán ma túy cho **D**, bị cáo đã dùng để mua ma túy và chi tiêu cá nhân hết; nguồn gốc số ma túy có được là do bị cáo mua ma túy của một người nam giới tên **H1** ở khu vực gần **cầu B** để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác để thu lợi nhưng bị cáo không rõ lai lịch, địa chỉ của **H1**. Các bị cáo đều khai nhận: biết được việc sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện nếu bị cơ quan chức năng phát hiện sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhưng do ham muốn của bản thân nên vẫn cố ý sử dụng ma túy; chiếc điện thoại mà **T** bị cơ quan Công an thu giữ và **D** tự giao nộp trong vụ án, các bị cáo đều sử dụng để liên lạc trong quá trình phạm tội.

Người làm chứng, anh **Trần Quang D1** có lời khai tại giai đoạn điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo **T** về thời gian, địa điểm, số lần mua ma túy của **T**, phù hợp với nội dung vụ án. Số ma túy sau khi mua anh **D1** đã sử dụng hết cho bản thân.

Người chứng kiến, anh **Trần Quang T1** có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc mình đã trực tiếp chứng kiến quá trình Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bị cáo **T** tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bán, thu giữ những vật chứng nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT - VKSKV1 ngày 05 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố bị can **Hoàng Văn T**, về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); truy tố bị can **Đinh Cảnh D**, về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): xử phạt bị cáo **Hoàng Văn T** từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung: buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18/12/2025). Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025): xử phạt bị cáo **Đinh Cảnh D** từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 20/12/2025).

- Áp dụng: các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1995/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng thuật hình sự **Công an tỉnh Q**; 02 sim điện thoại (thu giữ của **T** và thu giữ của **D**); 03 bom kim tiêm (trong đó có 01 kim tiêm đã qua sử dụng); 02 lọ nước cất, chưa qua sử dụng; 01 dao tem, đã qua sử dụng. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu hồng, đã qua sử dụng. Tịch thu (truy thu) của bị cáo **Hoàng Văn T** số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng), nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, các điều bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội của mình là đúng người, đúng tội, không oan, không sai. Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Quá trình thu giữ, niêm phong, bảo quản, giao nhận vật chứng và giám định đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, trung thực và có cơ sở khoa học, phù hợp với bản Kết luận giám định của Phòng thuật hình sự Công an tỉnh Q cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 10, 12, 14 và 17/12/2025, tại phường B, phường V, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Văn T đã có hành vi 03 (ba) lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Quang D1 và 01 (một) lần bán trái phép chất ma túy cho Đinh Cảnh D, thu được tổng số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Ngoài ra Hoàng Văn T còn có hành vi: tàng trữ trái phép 0,043 (không phẩy không bốn ba) gam ma túy Heroine, mục đích để bán thì bị phát hiện bắt quả tang và tàng trữ trái phép 0,059 (không phẩy không năm chín) gam ma túy Heroine tại nơi ở thuộc Tổ B, khu H, phường V, mục đích để bán thì bị thu giữ.

Hoàng Văn T, Đinh Cảnh D đều là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định tại Điều 40 Luật chống ma túy, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine. Đến ngày 18/12/2025, thì T và D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q kiểm tra, giám định và phát hiện.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã phạm vào các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); hành vi của bị cáo Đinh Cảnh D đã phạm vào tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố.

[3] Điều 251 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.”

2 Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên”...

Điều 40 Luật Phòng, chống ma túy quy định:

“1...

2. Người đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chịu sự quản lý sau cai nghiện ma túy trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định”.

Điều 256a Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định:

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật chống ma túy;

... ”

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội; nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần bị xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo.

[5] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội độc lập, không đồng phạm với nhau nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất, mức độ phạm tội của mình.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ của các bị cáo đều là người có công với Cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến. Riêng bị cáo **Đinh Cảnh D** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội ra đầu thú. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng: điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật sự đối với bị cáo **T**; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật sự đối với bị cáo **D** để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[7] Về hình phạt:

[7.1] Về hình phạt chính: căn cứ vào các quy định của Bộ luật sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: các bị cáo đều có nhân thân xấu; cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội với một thời gian phù hợp, không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[7.2] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo **Hoàng Văn T** còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản bị thu giữ:

Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1995/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng thuật hình sự **Công an tỉnh Q** là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy; 03 bơm kim tiêm (trong đó có 01 kim tiêm đã qua sử dụng); 02 lọ nước cất, chưa qua sử dụng; 01 dao tem, đã qua sử dụng thu giữ của các bị cáo là công cụ, phương tiện phạm tội và 02 sim điện thoại không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám, đã qua sử dụng (thu giữ của **T**); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu hồng, đã qua sử dụng (thu giữ của **D**) là phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng), **Hoàng Văn T** có được từ 04 lần bán trái phép chất ma túy, là tiền có được do hành vi phạm tội nhưng đã chi tiêu hết nên cần tịch thu (truy thu) nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với người đàn ông tên **H1** (theo lời khai của **T**) là người bán ma túy cho **T**, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý; khi nào làm rõ sẽ được xử lý sau theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với **Trần Quang D1** là người mua ma túy của **T** về sử dụng; hành này của **D1** hiện đang được xử lý trong một vụ án hình sự khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[10] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo bản án: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Hoàng Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo **Đinh Cảnh D** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn T** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung: buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18/12/2025).

2. Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo **Đinh Cảnh D** 02 (hai) năm tù, về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 20/12/2025).

3. Căn cứ vào: các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1995/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng thuật hình sự **Công an tỉnh Q**; 02 sim điện thoại (thu giữ của **T** và thu giữ của **D**); 03 bom kim tiêm (trong đó có 01 kim tiêm đã qua sử dụng); 02 lọ nước cất, chưa qua sử dụng; 01 dao tem, đã qua sử dụng. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu hồng, đã qua sử dụng. Tịch thu (truy thu) của bị cáo **Hoàng Văn T** số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng), nộp ngân sách Nhà nước.

Tình trạng các vật chứng, tài sản nêu trên như Biên bản giao vật chứng, tài sản số 106/BB-THA/KV1 lập ngày 26/02/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** và Phòng hành án dân sự Khu vực 1 - Quảng Ninh.

4. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: buộc các bị cáo **Hoàng Văn T** và **Đinh Cảnh D**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 – Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA./.

Nguyễn Văn Quyền